



Phụ lục 01

CÂN ĐO LẠI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Phú Thông

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	C
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	123.044.000.000
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	10.409.000.000
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	112.635.000.000
1	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.771.000.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	26.560.000.000
3	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	79.304.000.000
III	Thu kết dư	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	123.044.000.000
I	Tổng chi cân đối NSDP	89.713.000.000
1	Chi đầu tư phát triển	4.562.000.000
2	Chi thường xuyên	82.918.000.000
3	Dự phòng ngân sách	2.233.000.000
II	Chi các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ	33.331.000.000

Phụ lục 02

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Phú Thông

ĐVT: Đồng

ST T	Nội dung	Dự toán thu	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP hưởng theo phân cấp
A	B	1	2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	12.260.000.000	10.409.000.000
I	Thu nội địa	12.260.000.000	10.409.000.000
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	190.000.000	0
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	47.000.000	0
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	3.891.000.000	3.607.000.000
4	Thuế thu nhập cá nhân	830.000.000	705.000.000
5	Lệ phí trước bạ	2.480.000.000	2.440.000.000
6	Thu phí, lệ phí	600.000.000	450.000.000
7	Thu tiền thuê đất	179.000.000	152.000.000
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	43.000.000	43.000.000
9	Thu tiền sử dụng đất	3.350.000.000	2.562.000.000
10	Thu khác ngân sách	650.000.000	450.000.000
II	Thu viện trợ		

Phụ lục 03

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026

Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Phú Thông

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	123.044.000.000	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	89.713.000.000	
I	Chi đầu tư phát triển	4.562.000.000	
II	Chi thường xuyên	82.918.000.000	
	Trong đó:		
1	Chi sự nghiệp giáo dục	47.519.682.160	
2	Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề	882.000.000	
3	Chi ứng dụng khoa học công nghệ	478.000.000	
4	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin, thể dục thể thao	800.000.000	
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	200.000.000	
6	Chi đảm bảo xã hội	276.000.000	
7	Chi các hoạt động kinh tế	5.483.000.000	
8	Chi quản lý hành chính	25.912.817.840	
9	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.144.000.000	
10	Chi quốc phòng an ninh địa phương	222.500.000	
11	Chi khác của ngân sách		
12	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên		
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính		
V	Dự phòng ngân sách	2.233.000.000	
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	33.331.000.000	
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-	
1	CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		
-	Vốn đầu tư		
-	Vốn sự nghiệp		
2	CTMTQG giảm nghèo bền vững		
-	Vốn đầu tư		
-	Vốn sự nghiệp		
3	CTMTQG xây dựng nông thôn mới		
-	Vốn đầu tư		
-	Vốn sự nghiệp		
II	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	33.331.000.000	
1	Hỗ trợ vốn đầu tư	-	
-	Vốn trong nước		
-	Vốn ngoài nước		
2	Vốn sự nghiệp		
C	Chi từ nguồn viện trợ, huy động, đóng góp		

Phụ lục 04

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Phú Thông

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	Tổng số	Trong đó									
			Chi đầu tư phát triển	Quản lý hành chính	Đảm bảo xã hội	Sự nghiệp giáo dục ĐT; Đào tạo lại	Sự nghiệp VH TT Thể dục TT, Truyền thanh	SN môi trường	Sự nghiệp kinh tế	SN Khoa học công nghệ, ĐMST, CBS	Quốc phòng; An ninh	Xã điều hành, Dự phòng ngân sách
		<i>A</i>		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>		<i>7</i>	<i>9</i>
I	Chi đầu tư phát triển	4.562.000.000	4.562.000.000	-	-	-	-	-	-		-	-
1	Chi đầu tư vốn xây dựng cơ bản tập trung	2.000.000.000	2.000.000.000									
2	Chi từ nguồn thu sử dụng đất	2.562.000.000	2.562.000.000									
	NQ số 245/2025/QH 15 của Quốc hội	128.100.000	128.100.000									
II	Chi thường xuyên	116.249.000.000	-	26.778.547.940	20.087.000.000	54.189.682.160	1.200.000.000	1.144.000.000	7.811.000.000	478.000.000	2.169.500.000	2.391.269.900
1	Văn phòng HĐND-UBND	9.957.888.580		7.788.388.580							2.169.500.000	
	Trong đó: Chi Quốc phòng	1.618.000.000									1.618.000.000	
	Chi An ninh	551.500.000									551.500.000	
2	Phòng Kinh tế xã	5.414.502.880		2.527.502.880	189.000.000			14.000.000	2.684.000.000			
3	Phòng Văn hóa - xã hội	23.717.127.680		3.341.127.680	19.898.000.000					478.000.000		
	Trong đó quỹ TĐ khen thưởng	400.000.000		400.000.000								
4	TT phục vụ hành chính công	1.201.268.320		1.201.268.320								
5	Văn phòng Đảng ủy xã	7.405.361.760		7.405.361.760								
6	Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã	4.514.898.720		4.514.898.720								
7	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	4.627.000.000					1.000.000.000	1.130.000.000	2.497.000.000			
8	Trung tâm chính trị xã	882.000.000				882.000.000						
9	Trường Mầm non Vi Hương	4.138.152.828				4.138.152.828						
10	Trường Mầm non Phương Thôn	4.688.431.833				4.688.431.833						
11	Trường Mầm non Tân Tú	5.032.833.390				5.032.833.390						
12	Trường Mầm non Lục Bình	4.445.285.949				4.445.285.949						
13	Trường Tiểu học Tân Tiến	5.670.312.842				5.670.312.842						
14	Trường Tiểu học Lục Bình	5.260.843.768				5.260.843.768						
15	Trường Tiểu học Phương Thông	4.436.171.632				4.436.171.632						
16	Trường TH&THCS Vi Hương	6.287.836.502	-	-	-	6.287.836.502	-	-	-	-	-	-
	Khối Tiểu học	2.798.530.024				2.798.530.024						
	Khối THCS	3.489.306.478				3.489.306.478						
17	Trường THCS Phú Thông	6.889.829.716				6.889.829.716						
18	Ban Quản lý Quỹ Lễ hội Lồng tồng Phú Thông, xã Phú Thông	200.000.000					200.000.000					
19	Ngân sách xã chưa phân bổ	11.479.253.600				6.457.983.700			2.630.000.000			2.391.269.900

STT	Đơn vị	Tổng số	Trong đó									
			Chi đầu tư phát triển	Quản lý hành chính	Đảm bảo xã hội	Sự nghiệp giáo dục DT; Đào tạo lại	Sự nghiệp VH TT Thể dục TT, Truyền thanh	SN môi trường	Sự nghiệp kinh tế	SN Khoa học công nghệ, ĐMST, CDS	Quốc phong; An ninh	Xã điều hành, Dự phòng ngân sách
III	Dự phòng ngân sách	A 2.233.000.000		1	2	3	4	5	6		7	9
	Tổng cộng	123.044.000.000	4.562.000.000	26.778.547.940	20.087.000.000	54.189.682.160	1.200.000.000	1.144.000.000	7.811.000.000	478.000.000	2.169.500.000	2.233.000.000 4.624.269.900

Phụ lục 05

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026

Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Phú Thông

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	123.044.000.000	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	89.713.000.000	
I	Chi đầu tư phát triển	4.562.000.000	
II	Chi thường xuyên	82.918.000.000	
	Trong đó:		
1	Chi sự nghiệp giáo dục	47.519.682.160	
2	Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề	882.000.000	
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
3	Chi ứng dụng khoa học công nghệ	478.000.000	
4	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin, thể dục thể thao	800.000.000	
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	200.000.000	
6	Chi đảm bảo xã hội	276.000.000	
7	Chi các hoạt động kinh tế	5.483.000.000	
8	Chi quản lý hành chính	25.912.817.840	
9	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.144.000.000	
10	Chi quốc phòng an ninh địa phương	222.500.000	
11	Chi khác của ngân sách	-	
12	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên		
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính		
V	Dự phòng ngân sách	2.233.000.000	
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	33.331.000.000	
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-	
1	CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		
-	Vốn đầu tư		
-	Vốn sự nghiệp		
2	CTMTQG giảm nghèo bền vững		
-	Vốn đầu tư		
-	Vốn sự nghiệp		
3	CTMTQG xây dựng nông thôn mới		
-	Vốn đầu tư		
-	Vốn sự nghiệp		
II	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	33.331.000.000	
1	Hỗ trợ vốn đầu tư	-	
-	Vốn trong nước		
-	Vốn ngoài nước		
2	Vốn sự nghiệp		
C	Chi từ nguồn viện trợ, huy động, đóng góp		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

Đơn vị tính: Đông

[illegible]

Phụ lục 07
DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH TỈNH CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026
Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Phú Thông

Đơn vị: Đồng

[illegible]

DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

[illegible]